

Bản án số: 29/2022/HS-ST

Ngày: 26 - 04 -2022.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K, TỈNH NINH BÌNH.**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Khanh.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Đức Bính và ông Vũ Xuân Dự.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thu Hà – Thư ký Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình tham gia phiên tòa: Ông Phạm Anh Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 04 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 20/2022/TLST- HS ngày 08 tháng 03 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 35/2022/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 04 năm 2022 đối với bị cáo:

Trần Văn A (tên gọi khác: Không); sinh năm 1995 tại Ninh Bình. Nơi cư trú: Xóm M, xã K, huyện K, Ninh Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn Đ (đã chết) và bà Vũ Thị N. Bị cáo có vợ là Nguyễn Thị T và có hai con, con lớn nhất sinh năm 2016 con nhỏ nhất sinh năm 2018.

Tiền án, tiền sự: không.

Lịch sử bản thân: Ngày 14/5/2014 bị TAND huyện K xử phạt 12 tháng tù giam về tội “Trộm cắp tài sản” và 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm theo bản án số 12/2014/HSST. Bị cáo đã chấp hành xong và đã được xóa án tích.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 04/10/2021 đến ngày 13/10/2021 chuyển tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Ninh Bình; có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

+ Anh Trương Văn T1 – sinh năm 1991; trú tại: Thôn N, xã Y, huyện Y, tỉnh Ninh Bình; vắng mặt.

+ Anh Lương Văn N1 – sinh năm 1992; trú tại: Xóm 9, xã C, huyện K, tỉnh Ninh Bình; vắng mặt.

+ Anh Trần Văn L – sinh năm 1998; trú tại: Xóm 5, xã K, huyện K, tỉnh Ninh Bình; vắng mặt.

+ Anh Điền Đức Đ – sinh năm 1987; trú tại: Thôn Đ, xã N, thành phố N, tỉnh Ninh Bình; vắng mặt.

- Người chứng kiến:

+ Anh Nguyễn Văn S; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Văn A là người sử dụng ma túy và biết bán ma túy mang lại lợi nhuận cao nên A đi mua Heroine về để bán cho người nghiện và sử dụng cho bản thân. Khoảng 07 giờ ngày 03/10/2021, Trần Văn A từ nhà lên khu vực bến xe khách huyện K thuộc phố T, thị trấn P, huyện K. Tại đây, A gặp và mua được của một người đàn ông không quen biết 01 gói Heroine với giá 1.000.000 đồng, sau đó mang về nhà A chia thành 06 gói nhỏ khác nhau cất giấu tại nhiều vị trí trong nhà mục đích để có ai hỏi mua thì bán và để sử dụng. Trong các ngày 03/10/2021 và ngày 04/10/2021 A đã nhiều lần bán ma túy cho người khác cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Khoảng 15 giờ ngày 03/10/2021 khi Trần Văn A đang ở nhà thì nhận được điện thoại từ số 0788.061.933 của Trương Văn T1, trú tại thôn N, xã Y, huyện Y, tỉnh Ninh Bình gọi vào số 0776.467.568 của Trần Văn A hỏi mua 200.000đ Heroine trong đó có 100.000đ của nam thanh niên tên D, khoảng 30 tuổi nhà ở huyện Y, tỉnh Ninh Bình. Khoảng 10 phút sau, A ra gặp Trương Văn T1 ở đầu ngõ nhà mình, A đã bán cho T1 01 gói Heroine được gói ngoài bằng giấy màu xanh trắng với giá 200.000đ, mua được Heroine thì T1 và D mang ra cánh đồng thuộc xóm M, xã K, huyện K chia nhau sử dụng hết.

Lần thứ hai: Khoảng 16 giờ ngày 03/10/2021 thì Trương Văn T1 tiếp tục sử dụng điện thoại và số nêu trên gọi vào số điện thoại của A nêu trên tiếp tục hỏi mua 01 gói Heroine với giá 200.000đ. Khoảng 5 phút sau, A ra gặp Trương Văn T1 ở đầu ngõ nhà mình, A đã bán cho T1 01 gói Heroine được gói ngoài bằng giấy màu xanh trắng với giá 200.000đ, mua được Heroine thì T1 và D mang ra cánh đồng thuộc xóm M, xã K, huyện K chia nhau sử dụng hết.

Lần thứ ba: Khoảng 10 giờ 20 phút ngày 04/10/2021, Trần Văn A đang ở nhà thì nhận được điện thoại từ số 0965.251.262 của Lương Văn N1, trú tại xóm 9, xã C, huyện K, tỉnh Ninh Bình hỏi A có nhà không để N đến mua Heroine. Khi đến nhà Trần Văn A, N1 hỏi mua 150.000đ Heroine, A đồng ý và lấy gói ma túy được gói ngoài bằng giấy màu vàng trắng đưa cho N1. N1 nhận lấy gói Heroine và cất giấu vào túi quần phải đang mặc và ngồi chơi uống nước ở nhà A. Khi A và N1 đang ngồi chơi thì có Trần Văn L, trú tại xóm 5, xã K, huyện K đến gặp Trần Văn A. A lấy số tiền 150.000đ vừa bán ma túy cho N1 và số tiền đang có sẵn trong người được 1.000.000đ trả cho L do trước đó A vay của L. Sau đó Trần Văn A đi ra ngoài cổng thì gặp Tổ công tác Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm ma túy Công an tỉnh Ninh Bình yêu cầu vào trong nhà làm việc. Khi gặp Tổ công tác Lương Văn N1 đã tự giác khai nhận việc vừa mua ma túy từ A và giao nộp gói ma túy. Trần Văn A cũng tự giác khai nhận trên mặt ghế gần bàn uống nước A còn cất giấu 01 gói Heroine được gói ngoài bằng giấy màu trắng xanh. Số tiền 150.000đ vừa bán ma túy cho N mà có A đã trả nợ cho L, L tự giác giao nộp số tiền 1.000.000đ mà A trả nợ cho L. Tổ công tác tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ của N 01 gói nhỏ được gói ngoài bằng giấy màu vàng trắng ký hiệu Q1, thu giữ gói nhỏ trên ghế của Anh ký hiệu Q2; thu giữ của N 01 điện thoại di động nhãn hiệu ITEL vỏ màu đen bên trong có lắp sim 0965.251.262 ký hiệu Q5; thu giữ của Trần Văn A 01 điện thoại nhãn hiệu ASUS vỏ màu đen bên trong lắp sim 0776.467.568 ký hiệu Q4; số tiền 1.000.000đ từ Trần Văn L ký hiệu Q3.

Tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Trần Văn A tại xóm M, xã K, huyện K thu giữ tại góc cửa phòng ngủ dưới nền nhà 01 gói nhỏ được gói ngoài bằng giấy màu xanh trắng có KT (1 x 1)cm bên trong có chứa chất bột dạng cục màu trắng được niêm phong ký hiệu K1; thu trên nóc tủ đựng quần áo kê trong phòng ngủ 01 ống nhựa màu trắng kẻ sọc đỏ KT (3 x 1)cm hai đầu ống nhựa được gắn kín ký hiệu K2; thu dưới nền nhà phòng ngủ 04 mảnh giấy màu trắng xanh có KT (5,5 x 3,5) và 01 dao tem cạo râu; thu giữ trên mặt giường kê ở ngoài phòng khách phía bên phải nhìn từ ngoài vào 01 gói nhỏ được gói ngoài bằng giấy màu xanh trắng có KT (1 x 1)cm bên trong chứa chất bột dạng cục màu trắng được ký hiệu K3. Quá trình điều tra thu giữ của Trương Văn T1 01 điện thoại Masstel màu đen bên trong có lắp sim 0788.061.933 có chứa 03 đoạn ghi âm cuộc gọi và 01 điện thoại Samsung màu bạc không lắp sim bên trong điện chứa 02 video quay cảnh T1 mua ma túy của A, các đoạn ghi âm và đoạn video được sao trích vào các phong bì niêm phong ký hiệu T1 và T2.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Ninh Bình tiến hành cân xác định khối lượng các gói nhỏ và ống nhựa thu giữ của A gồm: Chất bột dạng cục màu trắng trong phong bì ký hiệu Q1 thu của Lương Văn N1 có khối lượng 0,0730 gam ký hiệu M1; Chất bột dạng cục màu trắng trong phong bì ký hiệu Q2 có khối lượng 0,0277 gam ký hiệu M2; Chất bột dạng cục màu trắng trong phong bì ký hiệu K1 có khối lượng 0,0742 gam ký hiệu M3; Chất bột dạng cục màu trắng trong phong bì ký hiệu K2 có khối lượng 0,2610 gam ký hiệu M4; Chất bột dạng cục màu trắng trong phong bì ký hiệu K3 có khối lượng 0,0140 gam ký hiệu M5, tất cả các mẫu M1, M2, M3, M4, M5 được gửi trưng cầu giám định.

Tại Bản kết luận giám định số 764/KLGD-PC09-MT ngày 12/10/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Bình kết luận: *Mẫu chất bột màu trắng gửi giám định ký hiệu M4 có khối lượng là 0,2610 gam, không tìm thấy các chất ma túy; Mẫu chất bột dạng cục màu trắng gửi giám định ký hiệu M1 có khối lượng 0,0730gam, ký hiệu M2 có khối lượng 0,0277 gam; M3 có khối lượng 0,0742 gam, ký hiệu M5 có khối lượng 0,0140gam. Tổng khối lượng chất bột dạng cục màu trắng trong các mẫu M1, M2, M3, M5 là 0,1889 gam đều là ma túy, loại Heroine.*

Kết luận giám định số 861/KLGD-PC09-KTS ngày 23/11/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Bình: Không phát hiện dấu vết cắt ghép chỉnh sửa nội dung hình ảnh trong 02 tệp video lưu trữ trong đĩa DVD gửi giám định.

Quá trình điều tra Trần Văn A đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Bản Cáo trạng số 27/CT-VKS ngày 04/03/2022 Viện kiểm sát nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình truy tố bị cáo Trần Văn A về tội: “Tội mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b khoản 2, khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà Kiểm sát viên tham gia phiên toà giữ nguyên quyết định truy tố như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Trần Văn A phạm tội: tội mua bán trái phép chất ma túy.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251; điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Văn A từ 08 (tám) năm đến 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ bị cáo là ngày 04 tháng 10 năm 2021.

Về xử lý vật chứng và áp dụng các biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 47 Bộ luật Hình sự xử lý như sau:

Tịch thu tiêu hủy các vật chứng của vụ án gồm:

- Khối lượng ma túy còn lại sau giám định có khối lượng là $M1 = 0,0393$; $M3 = 0,0495$ gam Heroine; vỏ túi ni lông ký hiệu M2, M5 bỏ trong 01 phong bì niêm phong ghi số 764/KLGD-PC09-MT và toàn bộ vỏ bao gói niêm phong ban đầu.

- Mẫu vật hoàn trả có khối lượng $M4 = 0,1767$ gam không phải là ma túy được bỏ trong phong bì niêm phong ghi số 764/KLGD-PC09-MT cùng vỏ bao gói.

- Các vỏ phong bì niêm phong ban đầu ký hiệu Q1, Q2, K1, K2, K3; mảnh giấy màu vàng trắng; một đoạn ống hút bằng nhựa; ba mảnh giấy màu xanh trắng. Được bỏ trong phong bì niêm phong ký hiệu V.

- Một vỏ phong bì niêm phong ký hiệu Q4 bỏ trong một phong bì niêm phong ký hiệu T3; một vỏ phong bì niêm phong ký hiệu Q5 bỏ trong một phong bì niêm phong ký hiệu T4; một vỏ phong bì niêm phong ký hiệu Q3; 04 mảnh giấy màu trắng xanh; 01 lưỡi dao tem cạo đầu.

Tịch thu sung ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu ASUS thu giữ của bị cáo Trần Văn A.

Tịch thu sung ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động ITEL vỏ màu đen thu giữ của anh Lương Văn N.

Buộc bị cáo Trần Văn A phải nộp lại 550.000đ do phạm tội mà có.

Trả lại cho anh Trần Văn L số tiền 1.000.000đ do đây là giao dịch dân sự giữa anh L và bị cáo A đã thực hiện xong.

- Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án bị cáo Trần Văn A phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa bị cáo Trần Văn A đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình như cáo trạng đã truy tố. Bị cáo không có ý kiến bào chữa, tranh luận gì và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người chứng kiến và phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án như biên bản bắt người phạm tội quả tang lập hồi 11 giờ 30 phút ngày 04 tháng 10 năm 2021, biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ lập hồi 11 giờ 05 phút ngày 04 tháng 10 năm 2021, biên bản khám xét lập hồi 13 giờ 40 phút ngày 04 tháng 10 năm 2021, kết luận giám định số 764/KLGD-PC09-MT ngày 12/10/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Bình đồng thời phù hợp với các vật chứng đã thu giữ cũng như các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy có đủ cơ sở kết luận: Trong thời gian từ ngày 03/10/2021 đến ngày 04/10/2021, Trần Văn A đã 03 lần bán ma túy cho

người khác thể thu lời bất chính cụ thể như sau: Khoảng 15 giờ ngày 03/10/2021 Trần Văn A có hành vi bán trái phép 01 gói Heroine cho Trương Văn T1 lấy 200.000đồng. Khoảng 16 giờ ngày 03/10/2021 Trần Văn A tiếp tục có hành vi bán trái phép 01 gói Heroine cho Trương Văn T1 lấy 200.000đồng. Khoảng 10 giờ 20 phút ngày 04/10/2021 Trần Văn Anh có hành vi bán trái phép cho Lương Văn N1 01 gói Heroine với giá 150.000đồng. Ngoài ra, Trần Văn A còn có hành vi cất giấu trái phép tại nơi ở của mình tổng cộng 0,1159 gam Heroine để bán cho người nghiện kiếm lời và sử dụng cho bản thân.

Heroine là chất ma túy thuộc bảng danh mục I, số thứ tự 9 ban hành kèm theo Nghị định số 73/2018/NĐ –CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính Phủ.

[2] Đối chiếu với quy định của pháp luật hình sự thấy hành vi, tội danh và điều khoản áp dụng tại cáo trạng, lời luận tội, các chứng cứ buộc tội bị cáo như Kiểm sát viên trình bày tại phiên tòa là có căn cứ. Hành vi phạm tội của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội: Tội mua bán trái phép chất ma túy, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

“Điều 251. Tội mua bán trái phép chất ma túy

1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

b, Phạm tội 02 lần trở lên.

.....

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ một năm đến năm năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”

[3]. Hành vi phạm tội của bị cáo là rất nghiêm trọng, đã xâm phạm trực tiếp đến chính sách độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước, ảnh hưởng đến trật tự, an toàn xã hội những khách thể được luật hình sự bảo vệ đồng thời là nguyên nhân phát sinh của nhiều tội phạm khác, hành vi của bị cáo gây mất an ninh chính trị và gây ảnh hưởng xấu đến đời sống xã hội của đại đa số người dân. Bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ Heroine là một trong những chất ma túy bị Nhà nước cấm mua bán, tàng trữ và sử dụng nhưng với mục đích vụ lợi trước mắt mà bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Bị cáo ba lần bán ma túy cho con nghiện nhằm thu lời bất chính, mặt khác còn cất giữ ma túy tại nhà để tiếp tục bán ma túy cho các con nghiện khác nếu có nhu cầu. Do đó cần có hình phạt thật nghiêm khắc đối với bị cáo mới có tác dụng đấu tranh phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Trần Văn A không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Sau khi bị bắt vì phạm tội quả tang tại bản tự khai cùng ngày bị cáo đã tự

khai ra việc bán ma túy trước đó cho anh Trương Văn T1 hai lần vào buổi chiều ngày 03 tháng 10 năm 2021. Như vậy bị cáo Trần Văn A được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, người phạm tội tự thú được theo quy định tại các điểm r, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Mẹ bị cáo có nộp đơn xin xác nhận có xác nhận của Chính quyền địa phương xã K về việc bị cáo có hoàn cảnh khó khăn và là lao động chính trong gia đình. Do vậy bị cáo được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thì mức hình phạt do Kiểm sát viên đề nghị là phù hợp. Bản thân bị cáo tuổi đời còn quá trẻ nhưng đã không tu trí làm ăn, nghiệp ma túy và lao vào con đường phạm tội. Do vậy Hội đồng xét xử thấy cần phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn để cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian tạo điều kiện cho bị cáo yên tâm cải tạo, cai nghiện trở thành người có ích cho gia đình và xã hội.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo Trần Văn A mua bán ma túy với mục đích phục vụ cho nhu cầu của bản thân và bán lại cho con nghiện nhằm thu lời bất chính. Nhưng qua xác minh tại chính quyền địa phương và gia đình thì bị cáo không có tài sản riêng, còn đang sống cùng với mẹ đẻ và không có công ăn việc làm ổn định, do vậy không áp dụng thêm hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Trong vụ án này, người thanh niên tên D ở Y góp tiền mua ma túy cùng với Trương Văn T1 nhưng T1 là người trực tiếp vào nhà giao dịch với A, nên hành vi của A không phạm tội “ĐỐI VỚI 02 NGƯỜI TRỞ LÊN”. Cũng do T1 mới quen người này chỉ nghe tên D nhà ở huyện Y không biết cụ thể tên thật, năm sinh nên Cơ quan công an không đủ căn cứ để làm việc.

Đối với hành vi vi phạm của Lương Văn N1, mua ma túy của A để sử dụng có khối lượng Heroine là 0,0730gam bản thân N1 chưa có tiền án tiền sự về các tội liên quan đến ma túy nên không phải chịu trách nhiệm hình sự về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Đối với hành vi vi phạm của Trương Văn T1 là những mua ma túy của A để sử dụng, không thu giữ được số Heroine do đã sử dụng hết. Do vậy, chưa đủ căn cứ để truy cứu trách nhiệm hình sự đối với T1 nên Cơ quan công an đề nghị giao cho địa phương quản lý có biện pháp giáo dục Trình từ bỏ được ma túy.

Đối với anh Trần Văn L có mặt tại nhà A Cơ quan công an lập biên bản về việc bắt người phạm tội quả tang, anh L không biết việc Trần Văn A và Lương Văn N1 trao đổi mua bán ma túy ngày 04/10/2021, việc L có mặt tại nhà bị cáo A là để lấy nợ 1.000.000đ của Trần Văn A là giao dịch dân sự giữa hai bên, anh L không liên quan cũng như không biết việc bị cáo Trần Văn A mua bán trái phép chất ma túy.

Đối người đàn ông đã bán đã ma túy cho Trần Văn A vào ngày 03/10/2021 tại khu vực bến xe khách huyện K, do A không biết tên tuổi, địa chỉ người này nếu gặp lại A cũng không nhận dạng được. Do vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K chưa có cơ sở để điều tra, xử lý.

[6] Về xử lý vật chứng và áp dụng biện pháp tư pháp: Quá trình điều tra Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Ninh Bình sau khi trích file ghi âm, file video đã trả lại cho Điện Đức Đ 01chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Masstel màu đen

và 01 chiếc điện thoại Samsung màu bạc; 02 điện thoại này do T1 mượn của anh Điền Đức Đ, sinh năm 1987 trú tại thôn Đ, xã N, TP. N, 02 điện thoại có liên quan đến việc mua bán ma túy tuy nhiên anh Đ cho T1 mượn không biết sự việc này. Việc trả lại các tài sản trên cho anh Đ là đúng về trình tự, thủ tục và thẩm quyền nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Những vật chứng còn lại của vụ án căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 47 Bộ luật Hình sự xử lý như sau:

- Khối lượng ma túy còn lại sau giám định có khối lượng là $M1 = 0,0393$; $M3 = 0,0495$ gam Heroine; vỏ túi ni lông ký hiệu M2, M5 bỏ trong 01 phong bì niêm phong ghi số 764/KLGD-PC09-MT và toàn bộ vỏ bao gói niêm phong ban đầu. Mẫu vật hoàn trả có khối lượng $M4 = 0,1767$ gam không phải là ma túy được bỏ trong phong bì niêm phong ghi số 764/KLGD-PC09-MT cùng vỏ bao gói. Đây là những chất nhà nước cấm buôn bán, tàng trữ, sử dụng và những vật chứng phục vụ cho quá trình điều tra nay cần tịch thu tiêu hủy.

- Các vỏ phong bì niêm phong ban đầu ký hiệu Q1, Q2, K1, K2, K3; mảnh giấy màu vàng trắng; một đoạn ống hút bằng nhựa; ba mảnh giấy màu xanh trắng. Được bỏ trong phong bì niêm phong ký hiệu V; Một vỏ phong bì niêm phong ký hiệu Q4 bỏ trong một phong bì niêm phong ký hiệu T3; một vỏ phong bì niêm phong ký hiệu Q5 bỏ trong một phong bì niêm phong ký hiệu T4; một vỏ phong bì niêm phong ký hiệu Q3; 04 mảnh giấy màu trắng xanh; 01 lưỡi dao tem cạo râu. Đây là những vật chứng phục vụ cho quá trình điều tra nay cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu ASUS thu giữ của bị cáo Trần Văn A. Do bị cáo sử dụng để liên lạc bán ma túy cho Lương Văn N1 và liên quan đến việc phạm tội nay cần tịch thu sung ngân sách nhà nước.

01 điện thoại di động nhãn hiệu ITTEL vỏ màu đen thu giữ của anh Lương Văn N1. Do Lương Văn N1 sử dụng để liên lạc mua ma túy của bị cáo Trần Văn A và liên quan đến việc phạm tội nay cần tịch thu sung ngân sách nhà nước.

Số tiền 550.000đ bị cáo bán ma túy ba lần cho Lương Văn N1 và Trương Văn T1 vào các ngày 03 và 04 tháng 10 năm 2021. Đây là tiền do phạm tội mà có. Nay cần buộc bị cáo Trần Văn A phải nộp lại để sung ngân sách nhà nước.

Số tiền 1.000.000đ thu giữ của anh Trần Văn L đây là giao dịch dân sự tự nguyện giữa anh L và bị cáo A cả hai đã thực hiện xong. Không liên quan đến việc phạm tội. Nay cần trả lại cho anh Trần Văn L số tiền trên là phù hợp với các quy định của pháp luật.

Đối với 03 phong bì niêm phong bên trong có từng đĩa DVD lưu trữ file ghi âm cuộc gọi. file video, lưu trữ sau giám định và ghi âm hỏi cung Trần Văn A được quản lý tại hồ sơ vụ án.

[7] Về án phí: Bị cáo Trần Văn A là người bị kết án nên phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[8] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra Công an huyện K, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện K, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật

Tổ tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251; các điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự và Điều 47 Bộ luật Hình sự.

Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội,

1. Tuyên bố bị cáo Trần Văn A phạm tội: “Tội Mua bán trái phép chất ma túy”

2. Xử phạt bị cáo Trần Văn A 08 (tám) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ bị cáo là ngày 04 tháng 10 năm 2021.

3. Về xử lý vật chứng và áp dụng biện pháp tư pháp:

Tịch thu tiêu hủy các vật chứng bao gồm:

- Khối lượng ma túy còn lại sau giám định có khối lượng là $M1 = 0,0393$; $M3 = 0,0495$ gam Heroine; vỏ túi ni lông ký hiệu M2, M5 bỏ trong 01 phong bì niêm phong ghi số 764/KLGĐ-PC09-MT và toàn bộ vỏ bao gói niêm phong ban đầu.

- Mẫu vật hoàn trả có khối lượng $M4 = 0,1767$ gam không phải là ma túy được bỏ trong phong bì niêm phong ghi số 764/KLGĐ-PC09-MT cùng vỏ bao gói

- Các vỏ phong bì niêm phong ban đầu ký hiệu Q1, Q2, K1, K2, K; mảnh giấy màu vàng trắng; một đoạn ống hút bằng nhựa; ba mảnh giấy màu xanh trắng. Được bỏ trong phong bì niêm phong ký hiệu V; Một vỏ phong bì niêm phong ký hiệu Q4 bỏ trong một phong bì niêm phong ký hiệu T3; một vỏ phong bì niêm phong ký hiệu Q5 bỏ trong một phong bì niêm phong ký hiệu T4; một vỏ phong bì niêm phong ký hiệu Q3; 04 mảnh giấy màu trắng xanh; 01 lưỡi dao tem cạo đầu.

Tịch thu sung ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu ASUS thu giữ của bị cáo Trần Văn A bỏ trong phong bì niêm phong ký hiệu T3.

Tịch thu sung ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu ITEL vỏ màu đen thu giữ của anh Lương Văn N1 bỏ trong phong bì niêm phong ký hiệu T4.

Buộc bị cáo Trần Văn A phải nộp lại 550.000đ do phạm tội mà có để sung ngân sách nhà nước.

Trả lại cho anh Trần Văn L số tiền 1.000.000đ

(Chi tiết vật chứng có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 07 tháng 03 năm 2022 và giấy ủy nhiệm chi chuyển khoản, chuyển tiền điện tử ngày 07 tháng 03 năm 2022 giữa Công an huyện K với Chi cục Thi hành án dân sự huyện K, tỉnh Ninh Bình).

3. Về án phí: Bị cáo Trần Văn A phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm để sung ngân sách nhà nước.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai bị cáo có mặt quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (26/04/2022), người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được giao cho họ hoặc được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình.
- VKSND huyện K;
- Công an huyện K;
- Chi cục Thi hành án Dân sự huyện K.
- Bị cáo
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án.
- Lưu VP, Hồ sơ vụ án

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Trần Thị Khanh